BƯỚC NGOẶT CÁCH MẠNG VỀ PHƯƠNG PHÁP CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN TRONG KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC

TS NGUYỄN VĂN HẬU(*)

Trong bài điểm sách "Các Mác. Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị", Ph. Ăngghen viết: "Chúng tôi coi việc xây dựng được cái phương pháp dùng làm cơ sở cho sự phê phán của Mác đối với khoa kinh tế chính trị là một thành quả có ý nghĩa vị tất đã kém so với quan điểm duy vật cơ bản"[1]. Cho nên việc làm sáng tỏ tính quy luật của sự hình thành và bản chất của phương pháp đó có một ý nghĩa rất quan trọng để hiểu được những phát kiến mới mà Mác và Ăngghen đã đem đến cho kinh tế chính trị học.

Trong thời gian làm biên tập viên "Báo Sông Ranh", Mác đưa ra vấn đề chứng minh bản chất của các hiện tượng và đã được thừa nhận rộng rãi. Khi xem xét bản chất nhận thức của con người và các hình thức biểu hiện của nó về mặt lý luận dưới dạng triết học, Mác đi tới kết luận rằng: "Triết học không treo lơ lửng ở ngoài thế giới, cũng như bộ óc không tồn tại bên ngoài con người, mặc dù óc không nằm ở trong dạ dày"[2]. Tư tưởng về tính chế định vật chất ấy của triết học là cơ sở để nhận thức lại toàn bộ chủ nghĩa duy vật trong xã hội học.

Khi nghiên cứu triết học pháp quyền của Hêghen, Mác đã nhìn thấy ở Hêghen sự mâu thuẫn giữa phương pháp và hệ thống. Trên cơ sở phân tích triết học pháp quyền về mâu thuẫn giữa "xã hội chính trị" và "xã hội công dân", Mác đi đến kết luận rằng, chính "xã hội công dân" với những mối liên hệ vật chất cần thiết đang tồn tại bên trong nó là bản chất khách quan của cả "xã hội chính trị" và "xã hội công dân", đồng thời làm rõ bản chất vật chất của các mối quan hệ xã hội dưới hình thức chế độ sở hữu tư nhân. Luận điểm đó đã được hình thành một cách rõ ràng trong bài báo *Về vấn đề Do Thái*, trong đó ông đã chỉ ra rằng, "xã hội chính trị" chỉ là hình thức được tách ra và độc lập tương đối với xã hội công dân, vì "nhà nước chính trị hoàn chỉnh là đời sống loài của con người, đối lập với đời sống vật

(*) Viện Kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

chất của nó. Tất cả mọi tiền đề của đời sống ích kỷ này vẫn tiếp tục tồn tại bên ngoài phạm vi nhà nước, trong xã hội công dân, cụ thể là với tư cách những thuộc tính của xã hội công dân"[3]. Luận điểm trên đã đập tan từ bên trong toàn bộ triết học pháp quyền của Hêghen, vì hoá ra là không phải tinh thần tuyệt đối, mà là những mối liên hệ hiện thực của "xã hội công dân" mới là chủ thể. Từ luận điểm đó, Mác kết luận rằng, để cải biến đời sống tôn giáo hay đời sống chính trị của nhân dân thì cần phải cải biến đời sống vật chất của họ. Theo V.I. Lênin, tư tưởng này của chủ nghĩa duy vật trong xã hội học là một tư tưởng thiên tài.

Mác đã nắm vững kinh tế chính trị học tư sản thông qua việc kế thừa nó một cách có phê phán. Khi tóm tắt quyển sách *Những nguyên lý của kinh tế chính trị học* của G. Min, Mác đã chỉ rõ những thiếu sót và thành tựu của nó. Trước hết Mác chỉ ra tính chất trừu tượng chung của kinh tế chính trị học tư sản, vì nó "mắc một sai lầm là nêu ra một quy luật trừu tượng mà không tính đến sự thay đổi và sự thường xuyên bị loại bỏ của quy luật đó, chỉ nhờ thế mà nó được thực hiện"[4]. Mặc dù điều đó cho phép kinh tế chính trị học tư sản phát triển tiếp tục tiền đề của mình về lao động với tư cách là nguồn gốc duy nhất của của cải, đồng thời bắt toàn bộ tiến trình phân tích tuân thủ tiền đề này, cho nên nhà kinh tế chính trị học "giả định rằng cái mà anh ta muốn suy ra, tức là mối quan hệ tất nhiên giữa hai cái, chẳng hạn như giữa sự phân công lao động và sự trao đổi, là đã được cho trước dưới hình thức sự kiện, sự biến"[5]. Xuất phát từ đó, Mác xem xét lại một cách có phê phán những luận cứ, luận điểm của kinh tế chính trị học tư sản. Trước hết điều đó thể hiện ở việc phân tích tiền tệ. Tiền tệ tạo nên bản chất các mối quan hệ của xã hội hiện đại. Mác nhận thấy sự vật chất hoá những mối quan hệ của các cá nhân trong tiền tệ. Bản chất của tiền, theo ông, thể hiện ở chỗ, trong tiền, "cái đã bị tha hoá ở đây và trở thành thuộc tính của vật thể vật chất ở ngoài con người, thuộc tính của tiền tệ, là hoạt động trung gian hoặc sự vận động trung gian, là cái hành vi của con người, hành vi xã hội mà kết quả là các sản phẩm của con người hoàn bù cho nhau. Tha hoá chính hoạt động trung gian đó, con người giờ đây chỉ có thể hành động như là đã đánh mất mình, là con người phi nhân hoá; bản thân việc đặt các sự vật vào mối quan hệ với nhau, việc con người vận dụng chúng đã trở thành việc vận dụng một bản chất nào đó ở bên ngoài con người và bên trên con người. Thay vì bản thân con người làm trung gian đối với con người, sự có mặt của vật trung gian xa lạ đó dẫn đến chỗ con người coi ý chí của bản thân mình, hoạt động của mình, quan hệ của mình với những người khác là một lực lượng độc lập với con người và với những người khác"[6].

Với việc phân tích các phạm trù hàng hoá, giá trị và tiền tệ, Mác thấy rằng hình thái giá trị của sản phẩm lao động là hình thái trừu tượng nhất, đồng thời là hình thái phổ biến nhất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Giá trị là biểu hiện quan hệ sản xuất xã hội của con người và trở nên đối lập với hoạt động của họ. Trong hàng hoá chứa đựng mầm mống của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, vì vậy việc phân tích kết cấu kinh tế của chủ nghĩa tư bản được bắt đầu từ phân tích hàng hoá. Điều đó sau này đã cho phép Mác vượt qua được những thiếu sót trong lý luận giá trị - lao động của kinh tế chính trị học tư sản và chỉ ra hình

thức tha hoá của các mối quan hệ xã hội thông qua trao đổi hàng hoá, từ đó làm rõ bản chất của hình thức tha hoá đó ở chính xã hội và các quan hệ của nó. Quan điểm của Mác về vấn đề này, ngay từ đầu đã khác căn bản với phương pháp của kinh tế chính trị học tư sản về phương pháp lịch sử cụ thể: "Chúng tôi sẽ không theo gương nhà kinh tế chính trị học là kẻ khi muốn giải thích một cái gì đó thì lại chuyển về trạng thái nguyên thuỷ do anh ta bịa ra. Trạng thái nguyên thuỷ như vậy không giải thích được gì hết. Viện đến trạng thái nguyên thuỷ, nhà kinh tế chính trị học chỉ đẩy vấn đề trở lại chốn xa xăm mờ mịt"[7]. Trong *Lời bạt* của *Quyển I bộ Tư bản*, Mác viết: "Phương pháp biện chứng của tôi không những khác phương pháp của Hêghen về cơ bản, mà còn đối lập hẳn với phương pháp ấy nữa. Đối với Hêghen, quá trình của tư duy - mà ông ta thậm chí còn biến thành một chủ thể độc lập dưới cái tên gọi ý niệm - chính là vị thần sáng tạo ra hiện thực, và hiện thực này chẳng qua chỉ là biểu hiện bên ngoài của tư duy mà thôi. Đối với tôi thì trái lại, ý niệm chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi ở trong đó"[8].

Khi phân tích quan hệ lao động trong xã hội tư sản, Mác cho rằng, bản chất của quan hệ lao động thể hiện ở quan hệ của công nhân đối với sản xuất, nhưng trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản, bản chất của các quan hệ lao động lại diễn ra sự đảo ngược chủ thể và khách thể của sản xuất. Không một cá nhân cụ thể nào trong điều kiện chủ nghĩa tư bản lại xuất hiện thành chủ thể của quan hệ sản xuất, mà chính hình thức tha hoá quan hệ xã hội của con người chuyển hoá thành chủ thể. Chính nó buộc các cá nhân phải khách thể hoá mình trong các hình thức hoạt động sống của mình. Ở đây "bản thân đời sống sản xuất hoá ra chỉ là một phương tiện để sinh sống"[9], còn chủ thể đích thực của sản xuất là tư bản, các nhà tư bản chỉ là hiện thân - "nhân cách hoá" - của tư bản và người công nhân tất yếu phải phụ thuộc vào tư bản.

Mác nhìn thấy bản chất khách quan của chủ nghĩa tư bản như là một xã hội dựa trên sự thống trị của lao động quá khứ đối với lao động sống, một xã hội, mà bản chất của nó là phải làm tăng chính lao động vật hoá của con người và làm tăng giá trị. Kết luận đó cho phép Mác đi đến một kết luận nữa là, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tất yếu dẫn đến xuất hiện mâu thuẫn đối kháng, đến sự phủ định nó và xuất hiện "chủ nghĩa cộng sản với tính cách là sự xoá bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu - sự tự tha hoá ấy của con người - và do đó với tính cách là sự chiếm hữu một cách thực sự bản chất con người bởi con người và vì con người; do đó với tính cách là việc con người hoàn toàn quay trở lại chính mình với tính cách là con người xã hội, nghĩa là có tính chất người - sự quay trở lại này diễn ra một cách có ý thức và có giữ lại tất cả sự phong phú của sự phát triển trước đó. Chủ nghĩa cộng sản như vậy, với tính cách là chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị, = chủ nghĩa nhân đạo, với tính cách là chủ nghĩa nhân đạo hoàn bị, = chủ nghĩa tự nhiên; nó là sự giải quyết thực sự mâu thuẫn giữa con người và tự nhiên, giữa con người và con người, là sự giải quyết thực sự cuộc tranh chấp giữa tồn tại và bản chất, giữa sự đối tượng hoá và sự khẳng định, giữa tự do và tất yếu, giữa cá thể và loài"[10].

Những kết luận đó chỉ có thể có cơ sở hiện thực thông qua phân tích sự vận động của tất cả các yếu tố cấu thành phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, và điều đó đã

được Mác thực hiện trong bộ *Tư bản*. Ở đây, Mác đã hình thành những luận điểm của mình về phạm trù sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa với tư cách là một hệ thống quan hệ sản xuất và đưa ra các nguyên tắc phân tích hệ thống đó. Trong bộ *Tư bản*, Mác luôn phân tích mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Lúc đầu, ở một giai đoạn phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, mâu thuẫn còn tìm ra cách giải quyết của nó, tức là sự vận động của nó vẫn còn nằm trong giới hạn của quan hệ đó. Như Hêghen nói: "Mâu thuẫn dẫn tới sự tiến lên". Nhưng về sau, sự vận động bị kiềm chế lại, và chỉ có thể có một lối thoát là phá vỡ, tức làm cách mạng xã hội. Đó là giai đoạn phát triển cao, tột cùng của sở hữu tư nhân, vì ở đây mâu thuẫn tự nhiên giữa lao động và điều kiện tồn tại của nó trở nên gay gắt, biến thành những lực lượng trái ngược, xung đột lẫn nhau.

Trước đó, sự phân tích tương tự như vậy còn được Mác và Ăngghen trình bày trong *Hệ tư tưởng Đức*. Trong tác phẩm này, những luận điểm chung nhất và phương pháp luận làm cơ sở trực tiếp cho nghiên cứu kinh tế chính trị học của Mác đã được hình thành về cơ bản. Mác coi *Hệ tư tưởng Đức* là cần thiết để chuẩn bị cho công chúng tiếp cận với quan điểm của ông "trong lĩnh vực chính trị kinh tế học, quan điểm ấy trực tiếp đối lập mình với khoa học Đức từng tồn tại trước đó"[11]. Ở đây, Mác đã đưa ra luận điểm về tính hàng đầu (ưu tiên) của sản xuất vật chất, vai trò quyết định của quan hệ sản xuất trong kết cấu xã hội, luận điểm này đã trở thành cơ sở cho toàn bộ hiểu biết duy vật về lịch sử, "phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hiểu hình thức giao tiếp gắn liền với phương thức sản xuất ấy và do phương thức sản xuất ấy sản sinh ra - tức là xã hội công dân ở những giai đoạn khác nhau của nó - là cơ sở của toàn bộ lịch sử;... Khác với quan niệm duy tâm về lịch sử, quan niệm đó về lịch sử không đi tìm một phạm trù nào đó trong mỗi thời đại, mà nó luôn luôn đứng trên miếng đất hiện thực của lịch sử; nó không căn cứ vào tư tưởng để giải thích thực tiễn, nó giải thích sự hình thành của tư tưởng căn cứ vào thực tiễn vật chất"[12]. Sau này Lênin cũng đã từng nhấn mạnh rằng, linh hồn của phương pháp của Mác là ở chỗ, phải phân tích cụ thể một tình hình cụ thể, "phải thấu triệt cái chân lý không thể chối cãi được là người mácxít phải chú trọng đến cuộc sống sinh động, đến những sự thật chính xác của hiện thực, chứ không nên tiếp tục bám lấy cái lý luận ngày hôm qua, lý luận này cũng như mọi lý luận, bất quá chỉ vạch ra được nét căn bản, nét chung, chỉ tiến gần tới chỗ nắm được tính chất phức tạp của cuộc sống mà thôi"[13].

Đó là cơ sở của phương pháp luận để nghiên cứu kinh tế, vì nó xác định rõ tính chất của phép biện chứng lịch sử nói chung. Còn nếu cho rằng "những phạm trù lôgích là thực thể của mọi sự vật thì người ta cũng dễ dàng tưởng rằng cái công thức lôgích của sự vận động là phương pháp tuyệt đối, một phương pháp không những giải thích mọi sự vật, mà còn bao hàm cả sự vận động của sự vật nữa"[14], thì đấy là sự lặp lại những sai lầm chủ yếu của Hêghen và tất yếu dẫn tới cô lập nhận thức thành mục đích tự thân, "đó là cái phương pháp tuyệt đối" mà Hêghen đã nói như sau: "Phương pháp là sức mạnh tuyệt đối, duy nhất, tối cao, vô cùng tận, không một vật nào có thể cưỡng lại nổi; đó là xu thế của lý tính đi

đến chỗ nhận thức bản thân mình ở trong mọi sự vật"[15]. Nhưng theo Mác, trong hiện thực "phương thức sản xuất, những quan hệ trong đó các lực lượng sản xuất phát triển, đều không phải là những quy luật vĩnh cửu, mà chúng thích ứng với một trình độ nhất định của con người và của những lực lượng sản xuất của con người, và bất kỳ sự thay đổi nào trong lực lượng sản xuất của con người đều tất phải dẫn đến một sự thay đổi trong những quan hệ sản xuất của con người"[16].

Như vậy, trong lĩnh vực các hiện tượng lịch sử - xã hội, phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng mang hình thức là phương pháp của chủ nghĩa duy vật lịch sử và đã được Mác và Ăngghen áp dụng thành công trong các tác phẩm kinh tế chính trị của mình. Đó cũng chính là bước ngoặt cách mạng về phương pháp mà hai ông đã tạo ra trong kinh tế chính trị. Ngày nay, những phương pháp đó không những vẫn còn giữ nguyên giá trị, mà còn giúp nâng cao được tính sáng tạo trong quá trình phân tích hiện thực khách quan. Thực tiễn cho thấy, việc quán triệt các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử luôn luôn là sự đảm bảo có tính chất quyết định cho thành công của tất cả các công trình nghiên cứu về kết cấu kinh tế - xã hội.

---

(1) C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.13, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.614.

(2),(3) Sđd, t.1, tr.156, 536.

(4),(5),(6),(7),(9),(10) Sđd, t.42, tr.30-31, 128, 31-32, 128, 136, 167.

(8) Sđd, t.23, tr.35.

(11) Sđd, t.27, tr.651.

(12) Sđd, t.3, tr.54.

(13) V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.31, NXB Tiến bộ, Mátxcơva, 1981, tr.162-163.

(14),(15),(16) C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.184, 184, 201-202.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ, ...

(*Tiếp theo trang 50*)

với người lao động và thực hiện tốt việc giáo dục tư tưởng, chính trị, ý thức giai cấp cho công nhân. Nhà nước cần sớm xây dựng, ban hành Luật Đình công, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu điều chỉnh và quản lý hoạt động đình công của người lao động - một dạng hoạt động đang trở thành vấn đề bức xúc hiện nay và ảnh hưởng không nhỏ đến tâm tư, tình cảm cũng như tư tưởng chính trị nói chung của người lao động.

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các doanh nghiệp và trong công nhân. Cấp ủy, tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội cần tích cực chủ động tiến hành có hiệu quả cuộc vận động này. Cần chú ý hơn đến tư tưởng, việc làm của Hồ Chí Minh đối với công nhân, tổ chức học tập, quán triệt những điều đó và từng bước thực hiện trong doanh nghiệp. Cần sơ kết định kỳ cuộc vận động này, động viên mọi công nhân tham gia, và trước hết, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện.

---

(1),(2),(3) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2008, tr.45-46, 49-50, 54.